TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2024/HS-ST
Ngày 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Phòng xử án B - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 341/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Quang D, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số I đường số D, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Quang H, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Phương H1, sinh năm 1965; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1997; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2024 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Bùi Quang H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số I đường số D, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Phúc Duy K, sinh năm 1982; địa chỉ: Số C đường C, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Tiến Q, sinh năm 2001.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang D là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2023. Ngày 30/6/2024, D điều khiển xe mô tô biển số 59X1-310.39 từ nhà tại số I đường số D, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh đến trước khu vực số C đường K, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 100.000 đồng ma túy, người thanh niên đưa cho D 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, D để gói thuốc lá ở giỏ trước của xe mô tô và điều khiển xe đi về. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/7/2024, D đi đến nhà số B đường K, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì dừng xe nghe điện thoại. Lúc này, lực lượng Công an phường A tuần tra đi đến, yêu cầu D cung cấp giấy tờ tùy thân thì phát hiện giỏ trước của xe mô tô biển số 59X1-310.39 của D 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, D khai nhận đó là ma túy đá, mua về mục đích để sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 59X1-310.39, số khung 0605WY170775, số máy HA05E0170810; 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven và 01 (một) 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 3160/KL-KTHS (MT) ngày 09/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng M = 0,2285 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 3160/KL-KTHS (MT) ngày 09/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Bùi Quang D tại khu vực trước số nhà C đường K, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 336/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Quang D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Bùi Quang D với mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 3160/PC09, trên giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Bùi Quang H2; chữ ký của cán bộ

trả mẫu Trần Hoàng H3, chữ ký của cán bộ nhận mẫu Lê Khắc C và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B. Bên trong chứa 01 (một) túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2152 gam, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 3160/KL-KTHS (MT) ngày 09/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) vỏ gói thuốc lá có in chữ "Caraven", là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 59X1-310.39, số khung 0605WY170775, số máy HA05E0170810 là tài sản của ông Nguyễn Phúc Duy K, sinh năm 1982; địa chỉ: Số C đường C, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2019, ông K đưa cho ông Bùi Quang H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số I đường số D, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh mượn làm phương tiện đi lại (ông H là cha ruột của bị cáo D), bị cáo D sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy thì ông H và ông K không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô trên cho ông K.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/7/2024, Kết luận giám định số 3160/KL-KTHS (MT) ngày 09/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/7/2024, tại trước nhà số B đường K, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện bắt quả tang Bùi Quang D có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,2285 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2285 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Bùi Quang D với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 336/CT-VKS-DA ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, đồng thời bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 3160/PC09, trên giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Bùi Quang H2; chữ ký của cán bộ trả mẫu Trần Hoàng H3, chữ ký của cán bộ nhận mẫu Lê Khắc C và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B. Bên trong chứa 01 (một) túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2152 gam, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 3160/KL-KTHS (MT) ngày 09/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Xét 01 (một) vỏ gói thuốc lá có in chữ "Caraven", là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 59X1-310.39, số khung 0605WY170775, số máy HA05E0170810 là tài sản của ông Nguyễn Phúc Duy K, sinh năm 1982; địa chỉ: Số C đường C, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2019, ông K đưa cho ông Bùi Quang H, sinh năm 1965; địa chỉ: Số I đường số D, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh mượn làm phương tiện đi lại (ông H là cha ruột của bị cáo D), bị cáo D sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy thì ông H và ông K không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại xe mô tô trên cho ông K nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Bùi Quang D tại khu vực trước số nhà C đường K, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Quang D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Bùi Quang D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 3160/PC09, trên giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Bùi Quang H2; chữ ký của cán bộ trả mẫu Trần Hoàng H3, chữ ký của cán bộ nhận mẫu Lê Khắc C và hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh B. Bên trong chứa 01 (một) túi nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,2152 gam, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 3160/KL-KTHS (MT) ngày 09/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B và 01 (một) vỏ gói thuốc lá có in chữ "Caraven".

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ

An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quang D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA